

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 21/2021/HS-ST

Ngày 16-8-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Dương Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Mỹ Nhung

2. Ông Nông Thanh Tùy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hải Lý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H (tên gọi khác: không), sinh năm 1991, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức K, sinh năm 1966 và con bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1970. Vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1992 và có 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015); Tiền sự: Không; Tiền án: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10-5-2021 đến ngày 13-5-2021. Ngày 13-5-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại - Có mặt.

- Bị hại: Ông Ngô Đức K1, sinh năm 1973 - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn P1, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Đức K, sinh năm 1966. Địa chỉ tại: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. - Có mặt.

2. Anh Nguyễn C, sinh năm 1966. Địa chỉ tại: Thôn N, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. - Có mặt.

3. Anh Nguyễn Tấn V1, sinh năm 1987. Địa chỉ tại: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. - *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

4. Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1981. Địa chỉ tại: Thôn A, xã Ea P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. - *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

5. Anh Nguyễn Bá T1, sinh năm 1986. Địa chỉ tại: Thôn A, xã Ea P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. - *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

Trong vụ án này còn có bị cáo Nguyễn V3 đã bị xét xử tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 03/9/2017, Nguyễn Đức H, cư trú tại Thôn P, xã E, huyện K và Hồ Tường Q (tên thường gọi là L) cư trú tại thôn Phước H, xã E, huyện K đến nhà Nguyễn V3 ở thôn Tân L, xã E, huyện K uống rượu. Đến khoảng 19 giờ 30 phút thì nghỉ, cả ba đi uống cà phê. Trên đường đi, H rủ V3 và Q đi bắt trộm gà về uống rượu tiếp, cả hai đồng ý. H điều khiển xe mô tô biển số 47L7 - 4707 của ông Nguyễn Đức K (cha H) chở Q còn V3 điều khiển xe mô tô biển số 47M6 - 0168 của ông Nguyễn C (cha V3) đến chòi canh rẫy của ông Ngô Đức K1 ở thôn Tân L, xã E, huyện K để bắt trộm gà nhưng không có. H phát hiện bên trong chòi canh rẫy có một số tài sản nên rủ V3 và Q trộm cắp. Cả ba cạy cửa và lấy tài sản gồm: 01 đầu bơm hơi nước nhãn hiệu cơ khí Ngọc, 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu Kasei 33N, 01 máy bơm nén hơi nhãn hiệu Paconfa 29, 03 bao phân bón NPK nhãn hiệu Đầu trâu (loại 50kg), 01 bao phân Kali (loại 50kg) và 30 kg phân bón hiệu con Ó. Sau khi trộm cắp, H bán toàn bộ phân bón và 01 đầu bơm cho anh Nguyễn Tấn V1 cư trú tại Thôn P, xã E, huyện K được 1.400.000 đồng, H chia mỗi người 300.000 đồng, số tiền còn lại cả ba đi nhậu. Số tài sản còn lại là 01 máy bơm nén hơi và 01 máy cắt cỏ, H và Q chở đến giấu ở vườn cà phê nhà H. Đến ngày 16/9/2017, H và Q bán máy bơm nén hơi cho anh Nguyễn Tấn T, cư trú tại Thôn A, xã Ea P, huyện K với giá 300.000 đồng và bán máy cắt cỏ cho anh Nguyễn Bá T1, cư trú tại thôn A, xã Ea P với giá 900.000 đồng, số tiền này một mình H tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 77/KL-HĐĐG ngày 25/9/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Krông Pắc kết luận:

- 01 đầu bơm nước nhãn hiệu cơ khí Ngọc, trị giá 1.200.000 đồng.
- 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu Kasei 33N, trị giá 2.000.000 đồng.
- 01 máy bơm nén hơi nhãn hiệu Paconfa 29, trị giá 1.000.000 đồng.
- 03 bao phân bón NPK nhãn hiệu Đầu trâu, trị giá 1.500.000 đồng.
- 01 bao phân Kali, trị giá 430.000 đồng.
- 30 kg phân bón, nhãn hiệu con Ó, trị giá 300.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là 6.430.000 đồng.

- Vật chứng thu giữ, xử lý: Vật chứng của vụ án đã được xử lý tại Bản án số 29/2018/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

Tại Bản cáo trạng số 23/CT-VKS-HS ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với lời khai của bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là đúng và không oan.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa đã đưa ra chứng cứ buộc tội và đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đức H tại Bản cáo trạng số 23/CT-VKS-HS ngày 21 tháng 7 năm 2021. Đồng thời đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức H và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H mức án tù 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 đề nghị xử phạt bổ sung đối với bị cáo với số tiền là 5.000.000đồng đến 10.000.000đồng.

Tại giấy xác nhận ngày 13-8-2021 của bị cáo, Ủy ban nhân dân xã E xác nhận bị cáo Nguyễn Đức H là lao động chính, có việc làm không ổn định và gia đình thuộc diện khó khăn nên đề nghị miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HS-ST ngày 09/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc nên không đề cập để giải quyết.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Đức H đã bồi thường cho ông Ngô Đức K1 số tiền 20.800.000đồng, ông K1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Đức H phải bồi thường nữa nên không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn V3 đã bị xử lý trách nhiệm hình sự tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HS-ST ngày 09/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc nên không đặt ra để xem xét.

Đối với Hồ Tường Q đã đi khỏi địa phương, chưa thu thập được lời khai để làm rõ hành vi và vai trò của Q trong vụ án. Nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Khi nói lời sau cùng bị cáo Nguyễn Đức H xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo được sớm trở về đoàn tụ cùng với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, Kiểm sát

viên: Trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của Nguyễn Đức H tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ tư lợi cá nhân muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động và lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người bị hại trong việc quản lý tài sản nên vào khoảng 20 giờ ngày 03/9/2017, tại chòi canh rẫy của ông Ngô Đức K1 ở thôn Tân L, xã E, huyện K, Nguyễn Đức H cùng Nguyễn V3, Hồ Tường Q đã lén lút trộm cắp: 01 đầu bơm hơi nước nhãn hiệu cơ khí Ngọc, 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu Kasei 33N, 01 máy bơm nén hơi nhãn hiệu Paconfa 29, 03 bao phân bón NPK nhãn hiệu Đầu trâu, 01 bao phân Kali và 30 kg phân bón hiệu con Ó, tổng tài sản có trị giá 6.430.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở pháp lý để khẳng định hành vi của Nguyễn Đức H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm triệu đồng, hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng, hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại ông Ngô Đức K1. Ngoài ra hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương.

Xét về ý thức: Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết được mọi hành vi xâm hại trái phép đến tài sản của người khác sẽ bị pháp luật trừng trị. Song do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ tư lợi cá nhân muốn có tiền tiêu xài, lười lao động và lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người bị hại trong việc quản lý tài sản nên bị cáo đã cùng với Nguyễn V3, Hà Tường Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Ngô Đức K1 là 01 đầu bơm hơi nước nhãn hiệu cơ khí Ngọc, 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu Kasei 33N, 01 máy bơm nén hơi nhãn hiệu Paconfa 29, 03 bao phân bón NPK nhãn hiệu Đầu trâu, 01 bao phân Kali và 30 kg phân bón hiệu con Ó. Tổng tài sản có trị giá 6.430.000 đồng.

Trong vụ án bị cáo tham gia với vai trò khởi xướng, rủ rê người khác phạm tội và thực hành tích cực. Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 10-5-2021 ra đầu thú. Với hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

Đối với Nguyễn V3 đã bị xử lý trách nhiệm hình sự tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc nên không đặt ra để xem xét.

Đối với Hồ Tường Q đã đi khỏi địa phương, chưa thu thập được lời khai để làm rõ hành vi và vai trò của Q trong vụ án. Nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[3] Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại và được người bị hại làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi bỏ trốn bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình nên đã ra đầu thú, bị cáo có thời gian tham gia quân ngũ theo Quyết định về việc cho quân nhân xuất ngũ số 341/QĐXN ngày 9 tháng 01 năm 2012 của Trung đoàn 66, Sư đoàn 10. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo sửa chữa lỗi lầm theo quy định tại Điều 31 của Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo Nguyễn Đức H được Ủy ban nhân dân xã E xác nhận bị cáo là lao động chính, có việc làm không ổn định và gia đình thuộc diện khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên cần buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của Chính quyền địa phương và phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, phạt bổ sung đối với bị cáo một số tiền nhất định tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc nên tại phiên tòa hôm nay không đề cập để giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Đức H đã tự nguyện bồi thường cho ông Ngô Đức K1 số tiền 20.800.000đồng, ông K1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Đức H phải bồi thường nữa nên Hội đồng xét xử không đề cập để xem xét giải quyết.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tại phiên tòa hôm nay đề xuất mức hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận toàn bộ quan điểm của Viện kiểm sát.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật hình sự năm 1999.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức H, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ; được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 10-5-2021 đến ngày 13-5-2021. Bị cáo được khấu trừ là 03 ngày x 3 = 09 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Đức H còn phải chấp hành là 01 (Một) năm 05 (Năm) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo Nguyễn Đức H được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Đức H cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Đức H.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Đức H thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của Chính quyền địa phương và thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 5.000.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HS-ST ngày 09/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc nên không đề cập để giải quyết.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an huyện Krông Pắc;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Pắc;
- HSNV Công an huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- UBND xã E;
- Bị cáo;
- Bị hại;
-;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thị Dương Thanh